

QUY ĐỊNH

**tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý;
cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ đảng ủy
cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã quản lý**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 365-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

- Căn cứ Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quy định số 106-QĐ/TU ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị Thành phố;

- Căn cứ Quy định số 1211-QĐ/TU ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã quản lý như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã quản lý.

1.2. Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân có thẩm quyền trong công tác cán bộ; đồng thời, áp dụng đối với cán bộ

được xem xét quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị Thành phố.

2. Mục đích, yêu cầu

2.1. Làm căn cứ để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ đức, đủ tài, đủ tâm, đủ tầm, đủ sức, đủ nhiệt huyết cách mạng, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

2.2. Là cơ sở để các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cụ thể hóa, xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm khách quan, dân chủ, công bằng. Các tiêu chuẩn chức danh cán bộ có quan hệ mật thiết với nhau. Coi trọng cả “đức” và “tài”, lấy phẩm chất đạo đức, lối sống làm gốc, năng lực, hiệu quả công tác là thước đo để lựa chọn cán bộ.

II- TIÊU CHUẨN CHUNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP

1. Về chính trị, tư tưởng

1.1. Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Tích cực nghiên cứu, học tập, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

1.2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thử thách; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

1.3. Có tinh thần yêu nước; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cao cả của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân; luôn giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân, thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật

2.1. Có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm; có ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm, tạo niềm tin, sự lan tỏa tích cực trong tập thể địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, phải cần cù, chịu khó, năng

động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, thống nhất giữa tư tưởng - hành động - kết quả; dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung. Không háo danh, cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, dùng mọi thủ đoạn để có chức, có quyền, có khen thưởng để được quy hoạch, bổ nhiệm. Có tinh thần xây dựng và giữ gìn đoàn kết, phát huy dân chủ, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

2.2. Không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống xa hoa, thực dụng, bè phái, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm.

2.3. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, chấp hành kỷ luật phát ngôn; chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

3. Về trình độ, năng lực

3.1. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước:

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.
- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó các ban, sở, ngành Thành phố; bí thư, phó bí thư đảng ủy cấp xã và tương đương: tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý khác còn lại: tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

- Trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

- Có chứng chỉ quản lý nhà nước, khoa học, công nghệ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác do ngành, lĩnh vực quy định (nếu có).

3.2. Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề linh hoạt, hiệu quả; có năng lực nắm bắt, tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, có tư duy nhạy bén và ra quyết định kịp thời, chính xác; có khả năng đóng góp vào việc hoạch định chủ trương, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển chung của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3.3. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc tình hình để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách. Có khả năng phát hiện các vấn đề mới và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển.

3.4. Có năng lực và kinh nghiệm lãnh đạo, quản trị, quản lý, phát huy năng lực, sở trường, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ; có năng lực phối hợp, điều hành công việc liên ngành, liên cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ phát triển mới.

4. Về uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết

4.1. Có uy tín, được cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân ở địa phương, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao.

4.2. Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ, không bè phái, cục bộ; tạo được sự thống nhất, phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng tập thể trong sạch, vững mạnh toàn diện.

5. Về kết quả công tác

Có thành tích, kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với sản phẩm cụ thể theo chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc tiêu chí kết quả công tác cụ thể theo quy định của ngành, lĩnh vực; được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ.

6. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm

Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.

III- TIÊU CHUẨN CHỨC DANH ĐỐI VỚI CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ

Tiêu chuẩn các chức danh dưới đây phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung nêu tại Phần II của Quy định này; đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn của mỗi chức danh, cụ thể như sau:

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố

1.1. Tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tính tiên phong, gương mẫu, tính xây dựng, tính chiến đấu, tính hành động, tính kỷ luật, tính nhân văn, năng lực, uy tín về mọi mặt.

1.2. Là những cán bộ được đào tạo cơ bản, có kiến thức toàn diện, được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, tâm huyết, trách nhiệm, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp, hoạch định đường lối, chính sách và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố. Có thành tích nổi trội, có kết quả, “sản phẩm”

cụ thể trong quá trình công tác; có khả năng quy tụ, đoàn kết, thống nhất và huy động sức mạnh tổng hợp, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách, nhiệm vụ của Đảng, chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn mới ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công quản lý, phụ trách.

1.3. Có năng lực dự báo, xử lý, ứng phó kịp thời, hiệu quả những tình huống đột xuất, bất ngờ; có khả năng làm việc độc lập. Có tố chất, năng lực lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược; có hoài bão, khát vọng đổi mới vì nước, vì dân. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, lợi ích nhóm.

1.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp và tương đương.

1.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

2. Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

2.1. Thật sự tiêu biểu, mẫu mực về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị, ý thức tổ chức kỷ luật; không bị chi phối bởi sự can thiệp, sức ép bên ngoài và lợi ích nhóm.

2.2. Quyết đoán, quyết liệt, hiệu quả trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Hiểu biết sâu rộng tình hình Thành phố, đất nước, khu vực và thế giới; nhạy cảm về chính trị, nhạy bén về kinh tế, am hiểu sâu sắc về xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Có ý thức, trách nhiệm cao, có khả năng đóng góp ý kiến trong việc hoạch định đường lối, chính sách và phát hiện, đề xuất những vấn đề thực tiễn đặt ra để Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy thảo luận, quyết định. Có tâm, có tầm và trách nhiệm trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự kế thừa, phát triển, chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

2.3. Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã (bí thư đảng ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân) hoặc trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

2.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

3. Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Trưởng Ban Nội chính Thành ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đảm bảo tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Chánh Văn phòng Thành ủy bảo đảm tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn sau:

3.1. Có tư duy lý luận chính trị sắc sảo, hiểu biết sâu rộng và giàu kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Có kiến thức toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,...; nắm chắc các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực công tác.

3.2. Có năng lực cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong lĩnh vực được phân công, phụ trách; phối hợp hiệu quả với các ban đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; giữa Thành phố và cơ sở trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác.

3.3. Có năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý; sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan, đơn vị.

3.4. Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp trưởng sở, ngành, đoàn thể cấp Thành phố hoặc phó trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy và tương đương.

3.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

4. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

4.1. Có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

4.2. Có năng lực nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết, quyết định, các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của Trung ương, Điều lệ tổ chức Hội thành các chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức thành các phong trào để thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực được phân công.

4.3. Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp quần chúng, xây dựng liên minh chính trị, và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội và tổ chức giám sát, phản biện xã hội. Có nhiệt huyết và là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân. Có kinh nghiệm và uy tín cao trong tổ chức mặt trận, các đoàn thể; có uy tín, ảnh hưởng trong đội ngũ trí thức, chức sắc tôn giáo và đồng bào các dân tộc.

4.4. Là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

4.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

5. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

5.1. Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý nhà nước; nắm chắc về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của Thành phố, đất nước.

5.2. Có khả năng tổ chức, tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân, các phiên họp, kỳ họp Hội đồng nhân dân đúng luật, dân chủ, hiệu quả; bảo đảm chất lượng thảo luận và quyết nghị các vấn đề quan trọng của Thành phố.

5.3. Có khả năng tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn; tham mưu xây dựng chính sách và giám sát việc thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của Thành phố. Có năng lực phối hợp, giữ mối liên hệ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và công dân. Có năng lực trong tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri và giám sát theo chuyên đề.

5.4. Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã (bí thư đảng ủy, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân) hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

5.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

6. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

6.1. Có kiến thức sâu rộng về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Thành phố, của vùng; hiểu biết sâu về lĩnh vực được phân công.

6.2. Có tư duy, khả năng tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình, năng lực trong hoạch định mục tiêu phát triển, có khả năng chỉ đạo, điều hành, có năng lực giải quyết các vấn đề khó, phức tạp.

6.3. Có năng lực tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân thành chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

6.4. Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã (bí thư đảng ủy, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân) hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

6.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

7. Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

7.1. Am hiểu sâu về hệ thống chính trị, pháp luật, tổ chức và hoạt động của Quốc hội; có kiến thức về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Thành phố và đất nước.

7.2. Có năng lực xây dựng, thẩm định, thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; đề xuất, góp ý, phản biện chính sách, xây dựng pháp luật, nghị quyết của Quốc hội.

7.3. Có năng lực tổ chức, điều hành các phiên họp, hội nghị, giám sát theo chuyên đề, tiếp xúc cử tri theo lĩnh vực, đối tượng cử tri; giúp Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội về tổ chức, hoạt động và giải quyết các công việc thường xuyên của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố.

7.4. Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã (bí thư đảng ủy, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân) hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

7.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

8. Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố

8.1. Có kiến thức sâu rộng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận chính trị, các ngành khoa học.

8.2. Có năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Có ý thức trách nhiệm cao, tham gia đóng góp cơ sở lý luận, hoạch định đường lối, chính sách và phát hiện, đề xuất vấn đề thực tiễn và lý luận đặt ra để Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

8.3. Có trình độ chuyên môn tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn. Ngoài ra, phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện khác do Trung ương quy định.

8.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã hoặc cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

8.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

9. Cấp trưởng cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình Thành phố; cấp trưởng cơ quan xuất bản Thành phố

9.1. Hiểu biết sâu rộng tình hình đất nước, Thành phố; có kinh nghiệm về lĩnh vực lý luận, tư tưởng, văn hóa và báo chí; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí và chương trình quản lý nhà nước về báo chí.

9.2. Có tư duy chính trị nhạy bén, bản lĩnh vững vàng, có khả năng định hướng dư luận xã hội, nắm bắt, xử lý kịp thời, chính xác các vấn đề phức tạp về tư tưởng, văn hóa, báo chí; có khả năng lãnh đạo, điều hành trong môi trường số.

9.3. Có khả năng lãnh đạo tổ chức xây dựng đội ngũ, phát triển nhân sự phóng viên, biên tập viên chính trị chuyên sâu, chỉ đạo sản xuất nội dung, bảo đảm đúng tôn chỉ, mục đích, đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, có giá trị lý luận và thực tiễn cao.

9.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã hoặc cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản.

9.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

10. Phó Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

10.1. Hiểu biết sâu rộng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

10.2. Có năng lực nghiên cứu, tham mưu về công tác đảng, về công tác chính trị, tư tưởng, dân vận, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, nội chính, văn phòng cấp ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Phối hợp chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả mối quan hệ công tác giữa các ban đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; giữa Thành phố và cơ sở.

10.3. Có năng lực chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, đề án, kế hoạch, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách. Có năng lực điều hành các hoạt động của cơ quan, phân công công việc khoa học, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền; tham mưu, chỉ đạo xử lý tình huống phát sinh, công việc đột xuất, phức tạp.

10.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp trưởng phòng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy và tương đương.

Ngoài các tiêu chuẩn trên, đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tại Quy định này.

10.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

11. Phó Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố

11.1. Có năng lực nghiên cứu khoa học, lý luận chính trị và tổng kết thực tiễn, đóng góp cơ sở lý luận, chương trình, đề tài, đề án của Thành phố liên quan đến lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; có uy tín trong công tác đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu khoa học.

11.2. Có trình độ chuyên môn tiến sĩ về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc khoa học xã hội và nhân văn. Ngoài ra, phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện khác do Trung ương quy định.

11.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ cấp trưởng phòng, sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố; ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã và tương đương.

11.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

12. Cấp phó cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Thành phố; cấp phó cơ quan xuất bản Thành phố

12.1. Am hiểu và có kinh nghiệm về lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, báo chí, xuất bản; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí và chương trình quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản.

12.2. Có khả năng phát hiện, nắm bắt, xử lý kịp thời, chính xác các vấn đề phức tạp về tư tưởng, văn hóa, báo chí. Có kiến thức về công nghệ thông tin và truyền thông số, khả năng chỉ đạo, điều hành ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng sản phẩm.

12.3. Có khả năng tham mưu cho cấp trưởng tổ chức đội ngũ, phát triển nhân sự phóng viên, biên tập viên chính trị chuyên sâu, chỉ đạo sản xuất nội dung, chương trình thông tin, tuyên truyền chủ lực, trọng điểm, kịp thời, chính xác, có sức lan tỏa và hiệu quả cao theo lĩnh vực được phân công bảo đảm đúng tôn chỉ, mục đích, đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, có giá trị lý luận và thực tiễn cao.

12.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ cấp trưởng phòng, sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố; ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã và tương đương.

Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản.

12.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

13. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

13.1. Nắm vững Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; hiểu biết sâu rộng về công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, nắm chắc các nguyên tắc tổ chức và hoạt

động của Đảng. Có ý thức cao trong thực hiện tự phê bình và phê bình, khách quan, liêm chính, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

13.2. Có kinh nghiệm thực tiễn làm công tác tổ chức cán bộ, nội chính, thanh tra, kiểm tra, tư pháp ở cấp dưới hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp. Nắm chắc quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; có khả năng phân tích, đánh giá; có năng lực xây dựng, đề xuất chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và các giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ; có năng lực tổ chức, triển khai kiểm tra, giám sát các lĩnh vực vụ việc nhạy cảm, phức tạp.

13.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng phòng của các sở, ban, ngành cấp Thành phố hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã và tương đương.

13.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

14. Trưởng Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân Thành phố

14.1. Am hiểu sâu về hệ thống chính trị, pháp luật, tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, các vấn đề bức thiết của Thành phố.

14.2. Có năng lực nghiên cứu, tham mưu giúp Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thẩm định các đề án, kế hoạch, các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh quốc phòng, chăm lo đời sống Nhân dân.

14.3. Có năng lực thực hiện chức năng giám sát, phản biện, kiến nghị, chất vấn; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết đơn, thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; có kinh nghiệm phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm trong việc giải đáp thắc mắc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri; tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

14.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp phó các sở, ban, ngành Thành phố và tương đương.

14.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

15. Phó Trưởng Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân Thành phố

15.1. Am hiểu sâu về hệ thống chính trị, pháp luật, tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, các vấn đề bức thiết của Thành phố.

15.2. Có năng lực giúp Trưởng ban trong công tác tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Ban chuyên môn Hội đồng nhân dân Thành phố theo luật định; có quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, với các ngành, các cấp,

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội; có khả năng xử lý kịp thời các thông tin và điều hành hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân Thành phố trong lĩnh vực được phân công.

15.3. Có năng lực thực hiện chức năng giám sát, phản biện, kiến nghị, chất vấn; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết đơn, thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; có kinh nghiệm phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm trong việc giải đáp thắc mắc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri; tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

15.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó bí thư đảng ủy cấp xã, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trưởng phòng các sở, ban, ngành cấp Thành phố hoặc tương đương.

15.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

16. Cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố

Bảo đảm tiêu chuẩn chung tại Phần II của Quy định này, tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (nếu cơ quan, đơn vị có cơ cấu ban chấp hành); đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

16.1. Nắm chắc các văn bản của Đảng và Nhà nước, am hiểu sâu về hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý ngành, lĩnh vực tại địa phương mình phụ trách; có kinh nghiệm tổng hợp, tổng kết thực tiễn; đề xuất giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực công tác.

16.2. Có trình độ chuyên môn sâu, có kiến thức quản lý nhà nước về lĩnh vực được phân công phụ trách. Có năng lực tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực áp dụng tại Thành phố; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực tại Thành phố; chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc phát sinh, các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; chỉ đạo giải quyết tình huống phát sinh, xử lý công việc đột xuất, phức tạp.

16.3. Có khả năng phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong Thành phố và các bộ, ban, ngành chủ quản của Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ. Có năng lực nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng những cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn của Thành phố trên cơ sở cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của

Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phạm vi toàn Thành phố.

16.4. Có năng lực chỉ đạo tổ chức thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số tăng hiệu suất hoạt động của bộ máy hành chính; nghiên cứu, vận dụng các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại; có sáng kiến, mô hình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến rõ, được áp dụng trong lĩnh vực phụ trách.

16.5. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã (bí thư đảng ủy, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân) hoặc cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

16.6. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

17. Cấp phó các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố

Bảo đảm tiêu chuẩn chung tại Phần II Quy định này; đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

17.1. Có trình độ chuyên môn phù hợp, có kiến thức về quản lý nhà nước, am hiểu sâu về hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý ngành, lĩnh vực tại địa phương. Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị; tham mưu, đề xuất những chủ trương, biện pháp về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

17.2. Có năng lực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực được giao phụ trách; xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực được giao phụ trách; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; triển khai thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan ở Trung ương để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật tại địa phương.

17.3. Có năng lực tham mưu tổ chức thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số tăng hiệu suất hoạt động của bộ máy hành chính; nghiên cứu, vận dụng các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại; có sáng kiến, mô hình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến rõ, được áp dụng trong lĩnh vực phụ trách.

17.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ cấp trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã hoặc tương đương.

17.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

18. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung, đồng thời, cần có các tiêu chuẩn sau:

18.1. Có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng; có năng lực nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ thị, nghị quyết, quyết định, các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội của Trung ương, Điều lệ tổ chức Hội thành các chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức thành các phong trào để thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực được phân công. Có khả năng lãnh đạo, tổ chức và điều hành các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn mang tính toàn dân.

18.2. Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn viên, hội viên, Nhân dân và giám sát, phản biện xã hội.

18.3. Có năng lực phát hiện và tổng hợp kiến nghị của các tầng lớp nhân dân để tham mưu phản biện chính sách; có phương pháp nắm bắt tình hình đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chủ động xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh tại cơ sở, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội và tạo đồng thuận trong Nhân dân.

18.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp trưởng phòng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

Đối với Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố: là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ bí thư đảng ủy cấp xã hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

18.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

19. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố (*Chủ tịch Liên đoàn Lao động, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh, Bí thư Đoàn Thanh niên*)

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đồng thời bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

19.1. Có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng được phân công phụ trách, đại diện quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên. Có năng lực nắm tình hình Nhân dân và các tổ chức trong khối mặt trận.

19.2. Có năng lực nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội của Trung ương, Điều lệ của Hội để tổ chức thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực được phân công.

19.3. Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp quần chúng, đoàn viên, hội viên và giám sát, phản biện xã hội. Có nhiệt huyết, kinh nghiệm và uy tín trong tổ chức, đoàn thể, đoàn viên, hội viên. Có năng lực lãnh đạo, tổ chức, điều hành hệ thống cơ quan chuyên trách của cơ quan ủy ban Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội; thực hiện công tác cán bộ, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo phân công, phân cấp; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Thành phố. Gắn bó mật thiết với đoàn viên, hội viên; có uy tín trong tổ chức và trong hệ thống chính trị.

19.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương (không áp dụng đối với chức danh chủ tịch hội cựu chiến binh).

- Đối với Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Thành phố: là sĩ quan cấp tướng trong Quân đội nhân dân Việt Nam (đã nghỉ hưu), đã qua chỉ huy, quản lý cấp quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, học viện, nhà trường. Giới thiệu ứng cử lần đầu không quá 65 tuổi; tham gia công tác Hội Cựu chiến binh không quá hai nhiệm kỳ, hoặc 70 tuổi.

- Đối với Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: tuổi giới thiệu ứng cử lần đầu, tuổi giữ nhiệm vụ và các tiêu chuẩn khác thực hiện theo Quy chế cán bộ Đoàn của Ban Bí thư, của Ban Thường vụ Thành ủy.

19.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

20. Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố (Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên)

20.1. Hiểu biết về công tác Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Có năng lực cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

20.2. Có năng lực chủ trì hoặc trực tiếp tổ chức, xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, phong trào nòng cốt của tổ chức chính trị - xã hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách và các chương trình, kế hoạch của Mặt trận Tổ quốc và các tổ

chức chính trị - xã hội Thành phố. Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn viên, hội viên, Nhân dân và giám sát, phản biện xã hội.

20.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã hoặc cấp trưởng phòng của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương (không áp dụng đối với chức danh Chủ tịch Hội Cựu chiến binh).

- Đối với Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Thành phố: là sĩ quan cấp tướng trong Quân đội nhân dân Việt Nam (đã nghỉ hưu); trường hợp bố trí cấp bậc đại tá, đã qua chức vụ quản lý, chỉ huy Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương trở lên. Giới thiệu ứng cử lần đầu không quá 65 tuổi; tham gia công tác Hội Cựu chiến binh không quá hai nhiệm kỳ, hoặc 70 tuổi.

- Đối với Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Tuổi giới thiệu ứng cử lần đầu, tuổi giữ nhiệm vụ và các tiêu chuẩn khác thực hiện theo Quy chế cán bộ Đoàn của Ban Bí thư, của Ban Thường vụ Thành ủy.

20.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

21. Cấp trưởng các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Thành phố

21.1. Am hiểu sâu về pháp luật Việt Nam, quy định liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành công tác, hoạt động của hội; nắm vững các thông lệ quốc tế và quy định liên quan đến các hội có hoạt động đối ngoại hoặc hợp tác quốc tế của Thành phố. Có năng lực lãnh đạo, tổ chức cho hội viên xây dựng chương trình, quy chế hoạt động, đề xuất các chính sách liên quan đến ngành nghề lĩnh vực của hội theo quy định.

21.2. Có năng lực tổ chức thực hiện, phối hợp hiệu quả các hoạt động chuyên môn, tư vấn, phản biện xã hội với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các tổ chức liên quan góp phần thực hiện nhiệm vụ được giao. Có năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội, đề xuất giải pháp phù hợp với mục đích của hội và đóng góp cho xã hội theo nhiệm vụ được Thành phố và Trung ương Hội giao.

21.3. Có năng lực điều hành, tổ chức Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, hội viên. Có kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn các thành viên Hội phát huy sức mạnh tập thể, khuyến khích sự tham gia và sáng tạo của tổ chức Hội, thành viên Hội vì sự phát triển chung của Hội và cộng đồng.

21.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ cấp trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố hoặc phó bí thư đảng ủy cấp xã và tương đương (*trường hợp cán bộ, công chức do Ban Thường vụ Thành ủy điều động, phân công*).

21.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

22. Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố
(không bao gồm các trường cao đẳng, Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách)

22.1. Có trình độ chuyên môn, am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

22.2. Có năng lực tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ của đơn vị. Có năng lực phân tích, nghiên cứu các vấn đề mới thuộc chuyên ngành; đổi mới, cập nhật công nghệ, phương pháp kỹ thuật hiện đại trong triển khai nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của ngành, lĩnh vực. Có khả năng tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn trong đầu tư, quản lý nguồn lực và triển khai các chương trình, đề án, dự án, đề tài nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công.

22.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và tương đương.

Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phải đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện của ngành, lĩnh vực theo quy định (nếu có).

22.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

23. Cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố
(không bao gồm các trường cao đẳng, Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách)

23.1. Có trình độ chuyên môn, am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Có năng lực tham mưu cấp trưởng tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ của đơn vị.

23.2. Có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn trong đầu tư, quản lý nguồn lực gồm nhân lực, tài chính, tài sản công, đấu thầu mua sắm, quản lý chất lượng dịch vụ công bảo đảm công khai, hiệu quả, minh bạch; triển khai các chương trình, đề án, dự án, đề tài nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công. Có khả năng tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

23.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố hoặc phó bí thư đảng ủy cấp xã và tương đương.

Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phải đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện của ngành, lĩnh vực theo quy định (nếu có).

23.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

24. Chủ tịch Hội đồng thành viên các tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố

24.1. Am hiểu pháp luật của Việt Nam, các quy định liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; hiểu biết quy định, thông lệ quốc tế liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Có kiến thức sâu về quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp. Nắm vững những chủ trương, nghị quyết của Đảng, Thành ủy liên quan đến doanh nghiệp.

24.2. Có năng lực, kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý, tổ chức điều hành, quản lý kinh tế. Có khả năng tuyên truyền, thuyết phục, vận động, là trung tâm đoàn kết, sâu sát với cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp (hệ thống Liên hiệp), có uy tín cao trong đơn vị; phát huy được sức mạnh, trí tuệ của tập thể, của đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đảng viên của doanh nghiệp. Có năng lực phân tích, dự báo, đánh giá hiệu quả đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ nhân sự.

24.3. Có năng lực lãnh đạo nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan. Có kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp, các tình huống liên quan đến tranh chấp, khiếu nại; đưa ra đề xuất giải pháp tháo gỡ, nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp. Có năng lực quản trị, điều hành doanh nghiệp bảo đảm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách đầy đủ, không vi phạm các quy định của pháp luật.

24.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ tổng giám đốc tổng công ty thuộc Thành phố hoặc bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố và tương đương.

24.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

25. Tổng Giám đốc các tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trực thuộc Thành phố; Tổng Giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố

25.1. Am hiểu pháp luật của Việt Nam, các quy định liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; hiểu biết quy định, thông lệ quốc tế liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; có kiến thức sâu về quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp.

25.2. Có năng lực, kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức điều hành, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh; phát huy được sức mạnh, trí tuệ của tập thể, của đội ngũ lãnh đạo quản lý và đảng viên của doanh nghiệp; nắm vững những chủ trương, nghị quyết của Đảng, Thành ủy liên quan đến doanh nghiệp.

25.3. Có năng lực lãnh đạo, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu suất lao động, mở rộng thị trường; có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, chiến lược phát triển theo giai đoạn của doanh nghiệp một cách hiệu quả;

có năng lực phân bổ nguồn lực, sắp xếp, điều phối công việc hợp lý và quản lý đội ngũ nhân sự đạt mục tiêu chung.

25.4. Có trình độ, năng lực và năng động trong việc cụ thể hóa các quyết định của tập thể thành kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tiễn; xây dựng các quyết định và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của doanh nghiệp; tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời phát hiện, nắm bắt những vấn đề mới nảy sinh, những khó khăn, vướng mắc ở đơn vị và đề ra những chủ trương, giải pháp phù hợp.

25.5. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ phó tổng giám đốc tổng công ty, giám đốc các công ty thành viên hoặc phó bí thư đảng ủy cấp xã hoặc cấp trường phòng sở, ban, ngành cấp Thành phố và tương đương.

25.6. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

26. Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy *(không bao gồm Ủy viên Ban Thường vụ kiêm nhiệm của Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Quân sự Thành phố, Đảng ủy Công an Thành phố, Đảng ủy Đại học Quốc gia Thành phố)*

26.1. Có năng lực nghiên cứu, cụ thể hóa và lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Thành ủy, của Đảng ủy cấp mình để tham mưu, đề xuất chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách; có khả năng đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đóng góp có hiệu quả vào sự lãnh đạo, điều hành chung của cấp ủy.

26.2. Có ý thức trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo, quyết đoán, quyết liệt, thực hiện hiệu quả chức trách, nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

26.3. Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp trên cơ sở, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ cấp phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của Đảng ủy hoặc lãnh đạo, quản lý cấp phòng của các cơ quan, đơn vị Thành phố và tương đương.

26.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

27. Bí thư đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy *(không bao gồm các đồng chí bí thư các đảng ủy kiêm nhiệm)*

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên cơ sở; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

27.1. Am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, nắm chắc tình hình của Đảng bộ cấp mình và của Thành phố. Có trình độ, kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,

quốc phòng, an ninh, đối ngoại; có tư duy, năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, chính sách, ... của Thành phố vào việc định hướng xây dựng, phát triển và lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở Đảng bộ.

27.2. Có năng lực chỉ đạo tổng kết đúc rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất với Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; ban thường vụ đảng ủy, ban chấp hành đảng bộ cấp mình về những chủ trương, cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

27.3. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

28. Phó bí thư đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Thành ủy

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung của ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

28.1. Am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, nắm chắc tình hình của Đảng bộ, của Thành phố theo lĩnh vực phụ trách. Có năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, chính sách, ... của Thành phố vào việc định hướng xây dựng, phát triển và lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở Đảng bộ.

28.2. Có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng; có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy và đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo.

28.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc Thành ủy; cấp trưởng phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố hoặc tương đương.

28.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

29. Bí thư đảng ủy cấp xã

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

29.1. Tiêu biểu về đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong thường trực, ban thường vụ, ban chấp hành và đảng bộ, không cục bộ địa phương và lợi ích nhóm; nắm chắc tình hình địa phương và tình hình của Thành phố. Có trình độ, kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; có kinh nghiệm, năng lực, quyết tâm chính trị cao, quyết đoán, quyết liệt để quyết định xử lý những vấn đề khó, mới, phức tạp liên quan đến địa phương.

29.2. Am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, quản lý kinh tế - xã hội và công tác vận động quần chúng; có tư duy, năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, chính sách,... của Thành phố vào việc định hướng xây dựng, phát triển và lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở địa phương.

29.3. Có năng lực chỉ đạo tổng kết đúc rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất với Thành ủy những chủ trương, cơ chế, chính sách mới từ thực tiễn địa phương. Thường xuyên cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp làm việc, có năng lực, quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

29.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó bí thư đảng ủy cấp xã và tương đương.

29.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

30. Phó bí thư đảng ủy cấp xã

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

30.1. Có trình độ, kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt động của hệ thống chính trị; nắm chắc tình hình cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội; phát hiện, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh tại cơ sở. Có uy tín trong đảng bộ, khả năng quy tụ và tập hợp sự đoàn kết. Có năng lực chỉ đạo cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ và của cấp ủy thành các chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

30.2. Có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy và đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo.

30.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương.

30.4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

31. Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã

Do bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm; trường hợp bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy cấp xã không kiêm nhiệm, chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã cần đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

31.1. Có trình độ, kiến thức sâu về pháp luật và quản lý nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của cấp xã và của Thành phố.

31.2. Có năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy thành nghị quyết, quy định của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của cấp xã. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, ban hành và giám sát thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương.

31.3. Có khả năng tổ chức và điều hành các hoạt động của Hội đồng nhân dân đúng luật, dân chủ, hiệu quả; chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri.

31.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương.

31.5. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

32. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

32.1. Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý hành chính nhà nước; am hiểu sâu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của cấp xã và Thành phố. Có năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân thành chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

32.2. Có năng lực toàn diện về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc thẩm quyền; quyết đoán, quyết liệt, kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến quản lý nhà nước ở địa phương.

32.3. Có năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành, giải quyết các vấn đề mới, khó, phức tạp; có tinh thần trách nhiệm cao và chủ động, sáng tạo để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phát triển địa phương.

32.4. Có năng lực chỉ đạo tổ chức thực hiện cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và tăng hiệu suất hoạt động của bộ máy hành chính.

32.5. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương.

32.6. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

IV- TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ VÀ CẤP XÃ QUẢN LÝ

Tiêu chuẩn các chức danh dưới đây phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung nêu tại Phần II của Quy định này, theo quy định, hướng dẫn về tiêu chuẩn của ngành, lĩnh vực (nếu có); trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời, cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn của từng chức danh, cụ thể như sau:

1. Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và xã, phường, đặc khu (cấp xã)

1.1. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của Đảng bộ cấp mình, của Thành phố.

1.2. Có năng lực nghiên cứu, tham gia xây dựng nghị quyết của đảng bộ, tham mưu cụ thể hóa nghị quyết, vận dụng sáng tạo, có hiệu quả chính sách, đường lối, nghị quyết của Đảng vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị hoặc trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Có khả năng nắm bắt, tổng kết thực tiễn, đề xuất các chủ trương, giải pháp đóng góp vào sự lãnh đạo của ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã.

1.3. Có năng lực lãnh đạo, quản lý; kiến thức, kinh nghiệm về lĩnh vực công tác được phân công; có khả năng quy tụ, đoàn kết, thống nhất và huy động sức mạnh tổng hợp, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết tốt những vấn đề xã hội ở địa phương, đơn vị.

1.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo quản lý cấp phòng, ban cấp xã và tương đương.

1.5. Đối với đồng chí bí thư chi bộ khu phố, ấp, thôn, khu dân cư: có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên; trình độ lý luận chính trị sơ cấp hoặc chứng nhận bồi dưỡng về lý luận chính trị; ưu tiên các đồng chí dưới 60 tuổi, các đồng chí có bằng tốt nghiệp đại học, trung cấp lý luận chính trị trở lên.

2. Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã

2.1. Có năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; có khả năng đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đóng góp có hiệu quả vào sự lãnh đạo, điều hành chung của cấp ủy cấp xã. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.2. Có ý thức trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo, quyết đoán, quyết liệt, thực hiện hiệu quả chức trách, nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2.3. Có trách nhiệm trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự kế thừa, phát triển, chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ; được đảng bộ, chính quyền và Nhân dân địa phương tín nhiệm.

2.4. Là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp xã, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và tương đương. Đối với các chức danh chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an cấp xã có cơ cấu tham gia vào ban thường vụ đảng ủy cấp xã thì phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện do ngành quy định.

3. Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã

Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn sau:

3.1. Am hiểu về hệ thống tổ chức của Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nắm chắc các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực công tác.

3.2. Có năng lực tham mưu cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của cấp trên trong lĩnh vực được phân công, phụ trách; phối hợp hiệu quả với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác. Có năng lực nghiên cứu, tham mưu về công tác Đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, dân vận, tổ chức - cán bộ, kiểm tra giám sát, nội chính, văn phòng cấp ủy theo lĩnh vực được phân công. Có năng lực hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kịp thời, có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.3. Có năng lực tham mưu thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, đề tài, đề án, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; phân tích, tổng hợp, đánh giá và tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản theo lĩnh vực công tác và các nhiệm vụ chính trị được giao; có năng lực thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

3.4. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc tập thể phục vụ công tác. Có sáng kiến, mô hình, cách làm mới hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao. Có khả năng phát hiện, đề xuất các giải pháp đổi mới, tổng kết thực tiễn phù hợp với đường lối, quan điểm của Đảng và tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị.

3.5. Là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo các ban, phòng, đơn vị cấp xã hoặc tương đương.

4. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ đảng ủy; đồng thời, cần có các tiêu chuẩn:

4.1. Có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân địa phương.

4.2. Có năng lực tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ thị, nghị quyết, quyết định, các chương trình, kế hoạch của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố, Điều lệ tổ chức Hội thành các chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức thành các phong trào để thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực được phân công.

4.3. Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp quần chúng, xây dựng liên minh chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội và tổ chức giám sát, phản biện xã hội. Có nhiệt huyết và là trung tâm của khối đại đoàn kết ở địa phương. Có kinh nghiệm và uy tín cao trong tổ chức mặt trận, các đoàn thể.

4.4. Là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp xã, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo các ban, phòng, đơn vị, đoàn thể cấp xã và tương đương.

5. Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã

5.1. Có trình độ, kiến thức về pháp luật và quản lý Nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương và của Thành phố.

5.2. Có năng lực tham mưu, đề xuất cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy thành nghị quyết, quy định của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương. Có khả năng tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, ban hành và giám sát thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương.

5.3. Có khả năng tổ chức và điều hành các hoạt động của Hội đồng nhân dân đúng luật, dân chủ, hiệu quả; chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri.

5.4. Là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp xã; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng, ban cấp xã và tương đương.

6. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

6.1. Có trình độ, kiến thức về pháp luật và quản lý hành chính nhà nước; am hiểu sâu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của cấp xã và Thành phố. Có năng lực tham mưu, đề xuất cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính

sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân thành chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

6.2. Có năng lực về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm cao và chủ động, sáng tạo để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phát triển địa phương.

6.3. Có năng lực chỉ đạo tổ chức thực hiện cải cách hành chính, tăng cường chuyên đổi số nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và tăng hiệu suất hoạt động của bộ máy hành chính.

6.4. Là ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp xã; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng, ban cấp xã và tương đương.

7. Giám đốc Trung tâm chính trị cấp xã

7.1. Am hiểu về hệ thống tổ chức của Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nắm chắc các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực công tác.

7.2. Có năng lực tham mưu tổ chức bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cập nhật kiến thức chuyên môn; nghiệp vụ công tác đảng; tập huấn kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; phổ biến, giáo dục lịch sử Đảng; bồi dưỡng lý luận chính trị, nhận thức về Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

7.3. Có năng lực tham mưu nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn ở cơ sở, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của đảng ủy cấp xã và phục vụ giảng dạy, học tập. Có năng lực lãnh đạo tập thể cấp ủy, cơ quan, có năng lực điều hành tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của cấp trên.

7.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý cấp phó phòng, ban, đơn vị thuộc cấp xã và tương đương. Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện khác do Trung ương quy định.

8. Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã

8.1. Hiểu biết sâu rộng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

8.2. Có năng lực nghiên cứu, tham mưu về công tác đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, dân vận, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, giám sát, nội chính, văn phòng cấp ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Phối hợp chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả mối quan hệ công tác giữa các ban đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và tương đương.

8.3. Có năng lực tham mưu xây dựng chương trình công tác, đề án, kế hoạch, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách. Có năng lực tham mưu điều hành các hoạt động của cơ quan, phân công công việc khoa học, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền; tham mưu, chỉ đạo xử lý tình huống phát sinh, công việc đột xuất, phức tạp.

8.4. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác liên quan. Đối với chức danh phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy, ngoài các tiêu chuẩn trên, phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã.

9. Phó Giám đốc Trung tâm chính trị cấp xã

9.1. Am hiểu về hệ thống tổ chức của Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nắm chắc các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực công tác.

9.2. Có năng lực tham mưu giúp giám đốc Trung tâm chính trị cấp xã tổ chức bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cập nhật kiến thức chuyên môn; nghiệp vụ công tác đảng; tập huấn kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; phổ biến, giáo dục lịch sử Đảng; bồi dưỡng lý luận chính trị, nhận thức về Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Có năng lực tham mưu nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn ở cơ sở, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của đảng ủy cấp xã và phục vụ giảng dạy, học tập; tham mưu lãnh đạo cấp ủy, cơ quan, có năng lực điều hành tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của cấp trên theo lĩnh vực được phân công.

9.3. Có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan.

9.4. Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện khác do Trung ương quy định.

10. Ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã

10.1. Nắm vững Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; hiểu biết sâu rộng về công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, nắm chắc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Có ý thức cao trong thực hiện tự phê bình và phê bình, khách quan, liêm chính, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

10.2. Có hiểu biết về công tác tổ chức cán bộ, thanh tra, kiểm tra, tư pháp hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp. Nắm chắc quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; có khả năng phân tích, đánh giá; có năng lực xây dựng, đề xuất chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và các giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ.

10.3. Ngoài các tiêu chuẩn trên, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của ngành Kiểm tra Đảng.

11. Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp xã

11.1. Am hiểu sâu về hệ thống chính trị, pháp luật, tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, các vấn đề bức thiết của địa phương.

11.2. Có năng lực nghiên cứu, tham mưu giúp Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã thẩm định các đề án, kế hoạch, các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh quốc phòng, chăm lo đời sống Nhân dân.

11.3. Có năng lực tham mưu và thực hiện chức năng giám sát, phản biện, kiến nghị, chất vấn; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết đơn, thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; có kinh nghiệm phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm trong việc giải đáp thắc mắc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri; tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

11.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó trưởng ban, phòng, đơn vị cấp xã và tương đương.

12. Phó trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp xã

12.1. Am hiểu sâu về hệ thống chính trị, pháp luật, tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, các vấn đề bức thiết của địa phương.

12.2. Có năng lực giúp trưởng ban trong công tác tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Ban chuyên môn Hội đồng nhân dân cấp xã theo luật định; có quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, với các ngành, các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội và đoàn thể Nhân dân; có khả năng tham mưu và xử lý kịp thời các thông tin và điều hành hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân cấp xã trong lĩnh vực được phân công.

12.3. Có năng lực tham mưu và thực hiện chức năng giám sát, phản biện, kiến nghị, chất vấn; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết đơn, thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; có kinh nghiệm phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm trong việc giải đáp thắc mắc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri; tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

12.4. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác; có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ 5 năm trở lên.

13. Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

13.1. Nắm vững nội dung quản lý nhà nước, chủ trương, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

13.2. Có năng lực tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn; đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

13.3. Có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, phối hợp hoạt động; sử dụng, đánh giá hiệu quả công chức thuộc thẩm quyền, đúng quy định; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ.

13.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ cấp phó trưởng ban, phòng, đơn vị cấp xã và tương đương.

14. Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

14.1. Nắm vững nội dung quản lý nhà nước, chủ trương, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

14.2. Có năng lực tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao phụ trách; tham mưu thực hiện kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn; đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

14.3. Có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, phối hợp hoạt động; sử dụng, đánh giá hiệu quả công chức thuộc thẩm quyền, đúng quy định; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ.

14.4. Đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên.

15. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

15.1. Có kiến thức toàn diện về công tác mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng; có năng lực nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ thị, nghị quyết, quyết định, các chương trình, kế hoạch của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Điều lệ tổ chức Hội thành các chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức thành các phong trào để thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực được phân công.

15.2. Có khả năng tham mưu lãnh đạo, tổ chức và điều hành các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn mang tính toàn dân.

15.3. Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn viên, hội viên, Nhân dân và giám sát, phản biện xã hội. Có năng lực phát hiện và tổng hợp kiến nghị của các tầng lớp nhân dân để tham mưu phản biện chính sách; có phương pháp nắm bắt tình hình đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chủ động tham mưu xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh tại cơ sở, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội và tạo đồng thuận trong Nhân dân.

15.4. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác mặt trận, đoàn thể.

16. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp xã (nếu có cơ cấu ủy viên ban chấp hành), đồng thời, cần có các tiêu chuẩn sau:

16.1. Có kiến thức về công tác mặt trận, đoàn thể được phân công phụ trách, đại biểu quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên. Có năng lực nắm tình hình nhân dân và các tổ chức trong khối mặt trận.

16.2. Có năng lực nghiên cứu, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Điều lệ của Hội để tổ chức thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực được phân công.

16.3. Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp quần chúng, đoàn viên, hội viên và có kinh nghiệm tổ chức thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội. Có nhiệt huyết, kinh nghiệm và uy tín cao trong tổ chức, đoàn thể, đoàn viên, hội viên; giữ mối liên hệ và gắn bó mật thiết với Nhân dân, là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng. Có năng lực chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hành động để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách; có khả năng điều hành, tổ chức các hội nghị, phiên họp, hoạt động giám sát, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

16.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ cấp phó trưởng ban, phòng, các tổ chức chính trị xã hội cấp xã và tương đương (không áp dụng đối với chức danh chủ tịch hội cựu chiến binh).

- Đối với chủ tịch hội cựu chiến binh cấp xã: là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Quân đội nhân dân Việt Nam đã nghỉ hưu, đã qua chỉ huy, quản lý cấp Tiểu đoàn hoặc giữ chức vụ tương đương trở lên hoặc là sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam chuyển ngành đã giữ chức vụ tương đương trở lên khi nghỉ hưu. Giới thiệu ứng cử lần đầu không quá 65 tuổi; tham gia công tác Hội Cựu chiến binh không quá hai nhiệm kỳ, hoặc 70 tuổi.

- Đối với Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Tuổi giới thiệu ứng cử lần đầu, tuổi giữ nhiệm vụ và các tiêu chuẩn khác thực hiện theo Quy chế cán bộ Đoàn của Ban Bí thư, của Ban Thường vụ Thành ủy.

17. Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

17.1. Hiểu biết về công tác Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Có năng lực cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có năng lực chủ trì hoặc trực tiếp tổ chức, xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, phong trào nòng cốt của tổ chức chính trị - xã hội theo lĩnh vực được phân công phụ trách và các chương trình, kế hoạch của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

17.2. Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn viên, hội viên, Nhân dân và giám sát, phản biện xã hội. Có năng lực tham mưu tổ chức, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

17.3. Có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan.

- Đối với phó chủ tịch hội Cựu chiến binh cấp xã: thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương Hội và của Thành phố.

- Đối với phó bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã: Tuổi giới thiệu ứng cử lần đầu, tuổi giữ nhiệm vụ và các tiêu chuẩn khác thực hiện theo Quy chế cán bộ Đoàn của Ban Bí thư, của Ban Thường vụ Thành ủy.

18. Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

18.1. Có trình độ chuyên môn, am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

18.2. Có năng lực tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ của đơn vị. Có tư duy đổi mới, sáng tạo và khả năng nghiên cứu, vận dụng các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại vào công tác quản lý, điều hành. Có khả năng tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Có năng lực quản trị các nguồn lực của đơn vị, gồm nhân lực, tài chính, tài sản công, đấu thầu mua sắm, quản lý chất lượng dịch vụ công đảm bảo công khai, hiệu quả, minh bạch.

18.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ cấp phó trưởng ban, phòng, đơn vị cấp xã và tương đương.

Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phải đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện của ngành, lĩnh vực theo quy định (nếu có).

19. Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

19.1. Có trình độ chuyên môn, am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

19.2. Có năng lực có năng lực tham mưu cấp trưởng tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đơn vị sự nghiệp công lập; tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ của đơn vị; có khả năng tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp hiệu quả, phù hợp thực tiễn; tham mưu tổ chức, điều hành hoạt động của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

19.3. Có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan.

Ngoài tiêu chuẩn nêu trên, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phải đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện của ngành, lĩnh vực theo quy định (nếu có).

V- MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC THÙ ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN CHỨC DANH KHI BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

1. Cán bộ được điều động, luân chuyển từ nơi khác đến không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn “đã kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp”.

2. Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh tương đương hoặc tiêu chuẩn chức vụ kiêm nhiệm.

3. Cán bộ đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn về chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.

4. Khi xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh mới chưa có trong Quy định này thì áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng.

5. Trường hợp bổ nhiệm lần đầu tiên vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn về thành tích lãnh đạo, quản lý, kinh qua chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp dưới.

6. Các trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy định này thay thế Quy định số 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; Quyết định số 3178-QĐ/TU ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Hướng dẫn số 06-HD/TU ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về khung tiêu chuẩn tạm thời và định hướng bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý khi sắp xếp tổ chức bộ máy các phường, xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, Ban Thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, lãnh đạo các sở, ban, ngành Thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

3. Căn cứ Quy định này, Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành ủy căn cứ khung tiêu chuẩn chức danh theo Quy định số 365-QĐ/TW của Bộ Chính trị, tiêu chuẩn chung theo Quy định này và yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng và ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý khác thuộc thẩm quyền (ngoài các chức danh nêu tại Quy định này) để thực hiện việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để kịp thời xem xét, chỉ đạo, bổ sung.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo);
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy cấp trên cơ sở trực tiếp trực thuộc Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành Thành phố và cơ quan tương đương;
- Lưu Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, P.TH/Nam).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Phong